TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 17 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung các năm 2014 và 2022);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2023/TLST-VDS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Chị Triệu Thị Ph, sinh năm 1993; nơi thường trú: thôn Đồng Trà, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

2) Anh Đặng Tiến D, sinh năm 1987; nơi thường trú: thôn Đồng Trà, xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Triệu Thị Ph và anh Đặng Tiến D có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 4 năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Đồng Lâm, huyện Hoành Bồ (nay thuộc thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra xích mích cãi vã khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, gia đình hai

bên hằn gắn, hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay, mỗi người một nơi. Hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: chị Triệu Thị Ph và anh Đặng Tiến D có 01 (một) con chung là Đặng Duy L, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013. Nay ly hôn, anh chị thống nhất: anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Đặng Duy L cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ph có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, đề nghị Tòa án công nhận.

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự nêu trên được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Triệu Thị Ph và anh Đặng Tiến Du cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Triệu Thị Ph và anh Đặng Tiến D có 01 (một) con chung là Đặng Duy L, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013. Chị Ph và anh D thỏa thuận: giao cho anh Đặng Tiến Du trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Đặng Duy L đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Triệu Thị Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Triệu Thị Phượng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có, nên chị Ph và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* chị Triệu Thị Ph và anh Đặng Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Triệu Thị Ph phải chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000125 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chị Triệu Thị Ph đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- UBND xã Đồng Lâm TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm